TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Mùa Thị Ly**

2. Ông: **Lò Văn Đoàn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Ngô H Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/ HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn Ư, sinh năm 1935 và con bà Lò Thị L, sinh năm 1937; Bị cáo chưa có vợ nhưng trước đây chung sống như vợ chồng với chị Tòng Thị X và có 01 người con chung, sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/9/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Ông Lò Văn C, sinh năm 1961 và bà Lò Thị Nhại, sinh năm 1962.

Cùng cư trú tại: Bản L, xã M, huyện M, Điện Biên.

**** Người được ủy quyền của bà Lò Thị N***: Ông Lò Văn C, sinh năm 1961.

Cư trú tại: Bản L, xã M, huyện M, Điện Biên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Họ và tên: Lò Thị Đ, sinh năm 1970
Cư trú tại: Bản L, xã M, huyện M, Điện Biên.
(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn H bị Viện kiểm sát huyện Mường Ảng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 20/7/2017 Lò Văn H mang theo 03 bao tải xác rắn từ nhà của gia đình đến nhà gia đình ông Lò Văn C, sinh năm 1961, trú tại: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên mục đích để trộm cắp tài sản. Lợi dụng đêm tối và mọi người trong gia đình ông C đang ngủ. H đã lén lút lẻn vào theo đường bờ ao rồi đi đến gầm sàn nhà gia đình ông C, quan sát thấy 01 chiếc cuốc lưỡi bằng kim loại thép, chiều rộng 10 cm, độ dày 0,3 cm, cán cuốc bằng gỗ có chiều dài 100cm, đường kính 0,3cm để dưới hòm thóc bằng gỗ, nhà gia đình ông C, H dùng chiếc cuốc cạy phá nắp hòm thóc của gia đình ông C bật khóa bung ra rồi làn lượt lấy 03 bao tải xác rắn xúc dầy thóc. Sau khi lấy đầy 03 bao xác rắn thóc, H lần lượt mang 03 bao thóc ra để ở bờ ao của gia đình ông C, sau đó mang đến nhà gia đình bà Lò Thị Đ, sinh năm 1970, Cư trú tại: Bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên bán 03 bao thóc này cho bà Đ thu được 333.000đ. Bán được Thóc H đi đến nhà gia đình Lò Văn T, sinh năm 1970, Cư trú tại: Bản L, xã M, huyện M, Điện Biên hỏi mua được của Thẩm 05 gói hêrôin với giá 250.000đ, số tiền còn lại từ việc bản thóc H đã tiêu sài hết vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Điện Biên đã kết luận: 93 kg Thóc, loại thóc tẻ 64 có giá 558.000đ (năm trăm lăm mươi tám nghìn đồng).

Ngày 20/9/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại cáo trạng số: 59/QĐ-VKS-HS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội" trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Xử phạt Lò Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Vật chứng**: Áp dụng khoản 2 điều 41BLHS; điểm b khoản 2, khoản 3 điều 76 BLTTHS:

- Chấp nhận việc trả lại tài sản là 93kg thóc, loại thóc tẻ 64 và 01 chiếc cuốc cho chủ sở hữu là ông Lò Văn C.

- Tịch thu sung quĩ Nhà nước số tiền 333.000đ (ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao tải xác rắn màu vàng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

*** Trách nhiệm dân sự:** Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo H nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và nội dung bản luận tội, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H đã khai và công nhận: Ngày 20/7/2017 lợi dụng đêm tối mọi người đang ngủ và sự sơ hở thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, Lò Văn H đã lén lút lẻn vào nhà gia đình ông Lò Văn C, tại bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên trộm cắp 93kg thóc, loại thóc tẻ 64, có giá trị 558.000đ *(năm trăm lăm tám nghìn đồng)*. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 59/QĐ-VKS-HS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền một cách nhanh chóng, thoả mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 93kg thóc, loại thóc tẻ 64, có giá trị 558.000đ *(năm trăm lăm tám nghìn đồng)*, về giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội theo qui định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS, điều luật quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài*

sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm". Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội“ trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình, vì vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, vì vậy buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng theo quy định tại khoản 3 điều 8 BLHS có khung hình phạt tới 3 năm tù.

Xét về hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thấy rằng, giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng trên địa bàn.

Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn H thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức pháp luật, bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 05/01/2000 bị bắt đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu; ngày 13/01/2005 bị bắt đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên. Năm 2008 bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2010 chung sống như vợ chồng với Tòng Thị X, tại Bản X, xã M và có 01 người con chung; ngày 27/4/2011 bị bắt đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2013/HSST, ngày 27/11/2013, đến ngày 06/8/2016 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương đến nay bị cáo chưa được xóa án tích của bản án trên. Sau khi bị cáo chấp hành án xong về địa phương, bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội theo qui định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Khi bị phát hiện hành vi trộm cắp bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra. Nhưng tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điều 48 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với bà Lò thị Đ là người biết được 93kg thóc, loại thóc tẻ 64 mà Lò Văn H mang đến bán là do H trộm cắp được của gia đình ông Lò Văn C mà có. Tuy nhiên, trước đó bà Đ đã được ông Lò Văn C gọi đến nhờ là nếu H mang thóc đến thì mua hộ ông C nên bà Đ đã mua. Ngay sau khi mua được thóc xong bà Đ đã gọi lại báo cho ông C để trình báo cơ quan chức năng giải quyết. Hành vi của bà Đ không cấu thành tội phạm, vì vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Đối với Lò Văn T là người Lò Văn H khai báo, vào ngày 20/7/2017 H đã dùng số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) có được do trộm cắp để mua 05 gói hêrôin của T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, đối chất. Tuy nhiên, Lò Văn T không thừa nhận đã bán hêrôin cho H, ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Bà Đ bỏ số tiền 333.000đ để mua số thóc do H trộm cắp của ông C, số tiền này ông C đã trả lại cho bà Đ. Ông C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 333.000đ. Vì vậy cần tịch thu số tiền 333.000đ do bị cáo phạm tội mà có để sung quĩ Nhà nước. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu đề nghị gì thêm đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng khoản 2 điều 41BLHS; điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 điều 76 BLTTHS:

- Chấp nhận việc trả lại tài sản là 93kg thóc, loại thóc tẻ 64 và 01 chiếc cuốc cho chủ sở hữu là ông Lò Văn C.
- Tịch thu sung quĩ Nhà nước số tiền 333.000đ (ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.
- Tịch thu tiêu hủy 03 bao tải xác rắn màu vàng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 20/9/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường Ảng với người bị hại trong vụ án là ông Lò Văn C 93kg thóc, loại thóc tẻ 64 và 01 chiếc cuốc *(theo biên bản trả lại tài sản ngày 14/10/2017 và ngày 10/11/2017 của cơ quan điều tra - Công An huyện Mường Ảng với ông C).*

- Tịch thu sung quĩ Nhà nước số tiền 333.000đ (ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) do bị cáo H phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao tải xác rắn màu vàng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017 của cơ quan Công an huyện Mường Ảng và cơ quan Thi hành án huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên)*.

3. Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo; đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương